|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ**    Số: /NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Quảng Trị, ngày 25 tháng 10 năm 2024* |

# 

# NGHỊ QUYẾT

**Về việc chấp thuận và điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 27**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Điều 248 Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số: 162/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 và Văn bản số 4722/UBND-KT ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 11 dự án/công trình, với tổng diện tích là 34,79 ha, trong đó: rừng tự nhiên phòng hộ 2,1356 ha, rừng trồng phòng hộ 0,68 ha, rừng trồng sản xuất 31,52 ha, rừng trồng ngoài ba loại rừng (đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng sản xuất) 0,4458 ha. Trong đó, Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát lộ thiên mỏ cát trắng của Công ty Cổ phần Đầu tư - Khoáng sản VICO Quảng Trị chỉ chấp thuận với diện tích **10 ha** (chưa xác định được diện tích các loại rừng); yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư - Khoáng sản VICO Quảng Trị chấp hành việc hoàn thổ phần diện tích đã khai thác sử dụng hoàn thành các đợt trước *(có danh mục dự án tại phụ lục I đính kèm).*

**Điều 2.** Điều chỉnh giảm 1,7613 ha rừng trồng (0,4908 ha rừng phòng hộ và 1,2705 ha rừng sản xuất) để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hải Anh đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại các Nghị quyết: số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, số 18/NQ-HĐND ngày 15/4/2022, số 51/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 *(có danh mục dự án tại phụ lục II đính kèm).*

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2.Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ;  - Các Bộ: TNMT, NN&PTNT;  - TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;  - Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;  - TT HĐND, UBND các huyện: Vinh Linh,  Cam Lộ, Đakrông, Hải Lăng,TXQT;  - Lưu: VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Quang** |

**Phụ lục I**

**Danh mục dự án/công trình điều chỉnh diện tích đã được HĐND tỉnh quyết định**

**chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dự án/công trình** | **Chủ đầu tư** | **Địa điểm thực hiện dự án** | **Tổng diện tích rừng trồng được chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, số 18/NQ-HĐND ngày 15/4/2022, số 51/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm (ha)** | **Diện tích rừng trồng đặc dụng** | **Diện tích rừng trồng phòng hộ** | **Diện tích rừng trồng sản xuất** |
| 1 | Nhà máy điện gió Hải Anh | Công ty Cổ phần Phong điện Hải Anh – Quảng Trị | Tiểu khu 695P, xã Hướng Phùng; tiểu khu 696PH, tiểu khu 696B, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. | **1,7613** |  | 0,4908 | 1,2705 |

**Phụ lục II**

**Danh mục các dự án/công trình chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

| **TT** | **Tên dự án/công trình** | **Chủ đầu tư** | **Địa điểm thực hiện dự án** | **Tổng diện tích đề nghị chuyển MĐSD rừng (ha)** | | | **Diện tích rừng đặc dụng** | **Diện tích rừng phòng hộ** | | | **Diện tích rừng sản xuất** | | | **Rừng trồng ngoài 3 loại rừng đã cấp giấy rừng nhận QSĐ rừng sản xuất** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** | **Rừng tự nhiên** | **Rừng trồng** | **Tổng** | **Rừng tự nhiên** | **Rừng trồng** | **Tổng** | **Rừng tự nhiên** | **Rừng trồng** |  |
| 1 | Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, thị xã Quảng Trị | Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị | Tiểu khu 817, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị | **0,0827** |  | 0,0827 |  |  |  |  | **0,0827** |  | 0,0827 |  |
| 2 | Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong; Hạng mục đường giao thông: Đường Lê Hồng Phong và đường Nguyễn Văn Linh | Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Triệu Phong | Tiểu khu NTK5, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị | **0,4458** |  | 0,4458 |  |  |  |  |  |  |  | 0,4458 |
| 3 | Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên Quốc lộ 15D và Quốc lộ 49C, tỉnh Quảng Trị *(Do ảnh hưởng của bão số 4, số 5 và đợt mưa từ 12/10 đến 16/10/2022)* | Sở Giao thông vận tải Quảng Trị | Tiểu khu 759A, 761, xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị | 1,0575 |  | 1,0575 |  |  |  |  | 1,0575 |  | 1,0575 |  |
| 4 | Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruôi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1) | Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Đakrông | Tiểu khu 683K, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị | 0,9587 |  | 0,9587 |  |  |  |  | 0,9587 |  | 0,9587 |  |
| 5 | Trang trại chăn nuôi lợn nái công nghệ cao khép kín xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Farm Tech | Tiểu khu 572, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị | 13,8652 |  | 13,8652 |  |  |  |  | 13,8652 |  | 13,8652 |  |
| 6 | Đầu tư xây dựng công trình khai thác cát lộ thiên mỏ cát trắng | Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị | Tiểu khu 812TH, thị trấn Diên Sanh; tiểu khu 809, xã Hải Định; tiểu khu NTK50 xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị | 43,3975 |  | 43,3975 |  | 9,7511 |  | 9,7511 | 33,6464 |  | 33,6464 |  |
| 7 | Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1A (giai đoạn 1) | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị | tiểu khu 609A, xã Gio Mai; tiểu khu 610, NTK97, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị | 9,2856 |  | 9,2856 |  | 0,6345 |  | 0,6345 | 8,6511 |  | 8,6511 |  |
| 8 | Tuyến nhánh ĐH.49B | Ban quản lý Dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng | tiểu khu 808, xã Hải Hưng; tiểu khu NTK45, xã Hải Quy; tiểu khu NTK50, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (*Theo bản đồ địa giới hành chính 513: thuộc các xã Hải Hưng và xã Hải Quy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị*) | 0,3080 |  | 0,3080 |  |  |  |  | 0,3080 |  | 0,3080 |  |
| 9 | Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt | Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị | Các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (*địa điểm chuyển mục đích sử dụng rừng: 790A, xã Triệu An, huyện Triệu Phong*) | 2,1356 | 2,1356 |  |  | 2,1356 | 2,1356 |  |  |  |  |  |
| 10 | Nhà máy điện gió Hải Anh (diện tích điều chỉnh bổ sung) | Công ty Cổ phần Phong điện Hải Anh – Quảng Trị | Thuộc tiểu khu 695P, xã Hướng Phùng; tiểu khu 696PH, tiểu khu 696B, thị trấn Lao Bảo; tiểu khu 693, xã Tân Thành, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. | 2,1225 |  | 2,1225 |  | 0,0484 |  | 0,0484 | 2,0741 |  | 2,0741 |  |
| 11 | Tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Kho bãi và điểm trung chuyển hàng hoá | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cam Lộ | Thuộc tiểu khu 777A, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị | 4,5323 |  | 4,5323 |  |  |  |  | 4,5323 |  | 4,5323 |  |
| **Cộng** | | | | **78,1914** | **2,1356** | **76,0558** |  | **12,5696** | **2,1356** | **10,4340** | **65,1760** |  | **65,1760** | **0,4458** |

*Danh sách này gồm: 11 dự án/công trình./.*